

*Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST*

*Ngày: 13/03/2024*

*V/v “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Truyền

Ông Tân Nghị

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ 01, Thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hữu Tr**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 1, Thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/09/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày 15/07/2004). Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ tổ 01, thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Kể từ khi vợ chồng tôi lấy nhau trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chồng tôi thường xuyên say xỉn, không làm ăn và không phụ giúp tôi nuôi các con ăn học, không chỉ vậy trong thời gian chung sống chồng tôi say xỉn thường xuyên bạo lực gia đình về cả tinh thần và thể xác khiến gia đình không ngày nào được yên ổn. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Hữu Tr, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr.

- Về quan hệ con chung: Bà Hiền xác định giữa bà H và ông Nguyễn Hữu Tr có 04 con chung tên:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 08/05/1996.
2. Nguyễn Hữu H, sinh ngày: 20/10/1998.
3. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày: 26/02/2003.
4. Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày: 21/10/2014.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Minh Q. Yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tr cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu Minh Q mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với các con Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ L đã trên 18 tuổi nên bà Hiền không yêu cầu Toà án đề cập giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tr cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu Minh Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.**

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

#### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 1, Thôn Nam Mỹ, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Bà H và ông Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Thu H, biên bản xác minh tại địa phương của Toà án và tại phiên tòa thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Tr thực sự đã quá trầm trọng, giữa bà H và ông Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông Tr thường say xỉn, có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà H, hiện tại 02 vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm lẫn nhau nữa. Ông Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện ông Tr cũng không thực sự mong muốn hàn gắn, níu kéo cuộc hôn nhân này. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Hữu Tr là có căn cứ.

**[3]** Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H xác định giữa bà H và ông Tr có 04 con chung gồm:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 08/05/1996.
2. Nguyễn Hữu H, sinh ngày: 20/10/1998.
3. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày: 26/02/2003.
4. Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày: 21/10/2014.

Ly hôn, bà Hiền có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Minh Q. Tại phiên tòa bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tr cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu Minh Q. Đối với các con Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ L đã trên 18 tuổi nên bà H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con Nguyễn Hữu Minh Q của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H thì thấy: Theo bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hữu Minh Q thì cháu có nguyện vọng được sống với bà Hiền vì từ khi bà H và ông Tr không còn sống chung với nhau cháu Q vẫn ở và do bà H chăm sóc. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là ông Tr thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập bà H làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý và tinh thần của các con. Do đó, xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Hữu Minh Q và để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt về môi trường sống và phát triển, cần giao con chung Nguyễn Hữu Minh Q cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà H không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hữu Minh Q. Đối với các con Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ L đã trên 18 bà H không yêu cầu đề cập giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

**[4]** Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[5]** Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Hữu Tr về việc "Ly hôn".

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Hữu Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày: 21/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con chung Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ L đã trên 18 tuổi, bà Hiền không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Hiền đã nộp tại biên lai thu số 0000535 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang  
(Số ĐKKH: 82 ngày 15/07/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thanh Phúc**

